

**Phụ lục**  
**BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ, XẾP HẠNG CHUYÊN ĐỔI SỐ CÁC CẤP CỦA TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 931/QĐ-UBND ngày 04/4/2024*  
*của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

TT	Tiêu chí	Thực hiện	Điều kiện	Tài liệu kiểm chứng	Điểm	Cấp áp dụng		
						Sở	Huyện	Xã
<b>I</b>	<b>Nhận thức số</b>							
1	Ban chỉ đạo chuyên đổi số	Các Sở, ngành, địa phương ban hành quyết định thành lập Ban chỉ đạo chuyên đổi số	Người đứng đầu đơn vị làm trưởng ban chỉ đạo.	Quyết định bằng file điện tử có ký số	5	x	x	x
2	Tổ chức họp Ban chỉ đạo chuyên đổi số định kỳ	Định kỳ Ban chỉ đạo chuyên đổi số tổ chức họp đánh giá kết quả và triển khai kế hoạch nâng có hiệu quả công tác chuyên đổi số của các sở, ngành, địa phương	Tối thiểu một năm triển khai 2 cuộc. Cuộc họp lần cuối cùng phải triển khai trước 15/11 hằng năm. Tổ chức 1 cuộc thì đạt 50% số điểm	Thông báo kết luận bằng file điện tử có ký số	10	x	x	x
3	Công khai thông tin đơn vị	Trang thông tin điện tử các sở, ngành địa phương phải được thường xuyên cập nhật thông tin đơn vị khi có thay đổi về lãnh đạo, cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ .v.v.	Định kỳ 1 năm 1 lần có rà soát nội dung và cập nhật biến động trước 15/11.	Dữ liệu số tự động ghi nhận thời điểm thao tác tại trang thông tin điện tử	5	x	x	x
4	Bản tin hoạt động lãnh đạo đơn vị	Tại các trang thông tin điện tử thường xuyên được cập nhật bản tin hoạt động lãnh đạo đơn vị (Là các hoạt động do lãnh đạo đơn vị chủ trì triển khai)	Tối thiểu 12 tin bài.	Dữ liệu sẽ tự động tổng hợp từ trang thông tin điện tử	24	x	x	x
5	Tin hoạt động đơn vị	Tại các trang thông tin điện tử thường xuyên được cập nhật các chương trình, hoạt động diễn ra trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương (Bao gồm các hoạt động do lãnh đạo tham dự nhưng không với vai trò chủ trì).	Tối thiểu 24 tin bài.	Dữ liệu sẽ tự động tổng hợp từ trang thông tin điện tử	24	x	x	x
6	Truyền thông chính sách	Tại Hue-S: Các sở, ngành, địa phương	Tối thiểu 24 tin bài trên nền	Dữ liệu sẽ tự động	24	x	x	x

		thường xuyên cung cấp bản tin truyền thông chính sách thuộc phạm vi sở, ngành, địa phương quản lý.	tăng Hue-S	tổng hợp từ Hue-S				
7	Truyền thông nội bộ	Tại Hue-S: Các sở, ngành, địa phương sử dụng để cung cấp thông tin nội bộ cho công chức, viên chức, người lao động.	Tối thiểu 24 tin bài trên nền tảng Hue-S	Dữ liệu sẽ tự động tổng hợp từ Hue-S	24	x	x	x
8	Phát thanh cơ sở	Tại hệ thống phát thanh cơ sở, các bản tin về chuyển đổi số phải được định kỳ phát để truyền thông trong cộng đồng thông qua “Hệ thống thông tin nguồn”	Tối thiểu 24 bản tin trên hệ thống phát thanh thông minh	Dữ liệu được tổng hợp từ hệ thống thông tin nguồn	24		x	x
9	Tiếp cận thông tin của người dân	Tại Hue-S: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý của các sở, ngành, địa phương để biên tập phát đi các bản tin thuộc các nhóm (Thông báo, cảnh báo, bản tin truyền thông .v.v.). Các bản tin sẽ được hiển thị tại chức năng “Truyền thông, cảnh báo” trên Hue-S phục vụ cung cấp thông tin cho người dân	Số lượng bản tin tối thiểu là 5 tin trên 1 năm được xem đủ cơ sở để tính điểm. Điểm được tính trên tỷ lệ người dân trên địa phương đã đọc thông tin (Trạng thái đã đọc tin sẽ được Hue-S ghi nhận)	Dữ liệu được tổng hợp từ Hue-S	20		x	x
10	Tiếp cận thông tin của công chức, viên chức, người lao động	Tỷ lệ công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị đã đọc thông tin từ chức năng “Truyền thông, cảnh báo” trên Hue-S	Tỷ lệ công chức, viên chức, người lao động trong sở, ngành, địa phương đã đọc tin	Dữ liệu được tổng hợp từ Hue-S	10	x	x	x
<b>II</b>	<b>Thế chế số</b>							
1	Ban hành kế hoạch chuyển đổi số hằng năm	Hằng năm các sở, ngành địa phương xây dựng và ban hành kế hoạch chuyển đổi số trên phạm vi của các sở, ngành, địa phương.	Văn bản điện tử được ban hành trong tháng 1 hằng năm sẽ đạt tối đa điểm, sau thời gian trên sẽ đạt 50% số điểm	File điện tử có ký số.	10	x	x	x
2	Văn bản chỉ đạo chuyển đổi số	Các sở, ngành, địa phương kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên cơ sở các Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh	Số lượng văn bản chỉ đạo căn cứ vào số lượng văn bản được ban hành của UBND tỉnh	File điện tử có ký số	10	x	x	x
3	Triển khai xếp loại đánh giá chỉ số chuyển đổi số	Sử dụng nền tảng xếp hạng chuyển đổi số của tỉnh. Các huyện, thị xã, thành phố	Triển khai theo nền tảng dùng chung của tỉnh		10		x	

		tiến hành tổ chức vận hành nền tảng và xếp loại đánh giá chỉ số chuyên đổi số tại địa phương							
<b>III</b>	<b>Hạ tầng số</b>								
1	Tỷ lệ công chức, viên chức người lao động sử dụng điện thoại thông minh	Các sở, ngành, địa phương cần rà soát và triển khai các chương trình (kết hợp hoạt động xã hội hóa) nhằm hỗ trợ, khuyến khích công chức, viên chức, người lao động trong các sở, ngành, địa phương sử dụng điện thoại thông minh	Điểm được tính căn cứ trên việc cài đặt Hue-S, có chuẩn hóa tài khoản và phải đăng nhập ứng dụng Hue-S trên số lượng công chức, viên chức, người lao động của các sở, ngành, địa phương.	Dữ liệu tự tổng hợp từ Hue-S	10	x	x	x	
2	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi trưởng thành sử dụng thiết bị thông minh	Các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn triển khai các giải pháp (bao gồm cả phương thức xã hội hóa) nhằm khuyến khích người dân ở độ tuổi trưởng thành sử dụng thiết bị thông minh (điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng)	Điểm được tính căn cứ trên việc cài đặt Hue-S, có chuẩn hóa thông tin trên Hue-S (khuyến khích sử dụng theo chế độ đăng nhập) trên số dân trong độ tuổi trưởng thành ở địa phương	Dữ liệu tự động tổng hợp từ Hue-S	30		x	x	
3	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng thiết bị thông minh	Các huyện, thị xã, thành phố, xã phường, thị trấn triển khai các giải pháp (bao gồm cả xã hội hóa) khuyến khích mỗi hộ gia đình có ít nhất một nhân khẩu sử dụng thiết bị thông minh (điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng)	Điểm được tính trên cơ sở xác định số lượng nhân khẩu tối thiểu sử dụng thiết bị thông minh trên số hộ gia đình. Có cài đặt Hue-S và được chuẩn hóa thông tin, khuyến khích sử dụng theo chế độ đăng nhập	Dữ liệu tự động tổng hợp từ Hue-S	10		x	x	
4	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối internet cáp quang băng rộng	Các huyện, thị xã, thành phố, xã phường, thị trấn triển khai các giải pháp (bao gồm cả xã hội hóa) nhằm khuyến khích mỗi hộ gia đình lắp đặt kết nối internet băng rộng	Tính theo tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn có lắp đặt sử dụng internet băng rộng	Dữ liệu từ Sở Thông tin và Truyền thông	10		x	x	
5	Công chức, viên chức, người lao động sử dụng nền tảng điện toán đám	Công chức, viên chức, người lao động trong các sở, ngành, địa phương sử dụng phương thức lưu trữ tại liệu điện tử trên	Tỷ lệ số dữ liệu phát sinh lưu trữ theo số lượng công chức, viên chức, người lao	Dữ liệu được tự động tổng hợp trên Hue-S	10	x	x	x	

	mây	nền tảng điện toán đám mây dùng chung của tỉnh thay thế cho việc lưu trữ tại máy tính hoặc thiết bị ngoại vi khác	động tại các sở, ngành, địa phương có lưu trữ dữ liệu					
6	Sử dụng hạ tầng dùng chung cho các nền tảng số	Các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các sở, ngành, địa phương chủ động đầu tư phải được cài đặt và vận hành tại hạ tầng dùng chung của tỉnh (Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh) ngoại trừ các nền tảng do các Bộ, ngành, trung ương triển khai theo ngành dọc và một số hệ thống đặc thù của Văn phòng UBND tỉnh.	Điểm được tính theo tỷ lệ các nền tảng số, hệ thống thông tin đang vận hành trên tổng số được cài đặt tại hạ tầng dùng chung của tỉnh. Chỉ số sẽ đưa vào tính nếu không phát sinh	Dữ liệu do IOC đánh giá	10	x	x	x
<b>IV Nhân lực số</b>								
1	Nhân lực chuyên trách, kiêm nhiệm chuyển đổi số, an toàn thông tin	Các sở, ngành, địa phương ban hành văn bản phân công nhân sự chuyên trách, kiêm nhiệm nhiệm vụ chuyển đổi số, an toàn thông tin bao gồm: - Chuyên trách chung cho toàn đơn vị, địa phương. - Kiêm nhiệm nhiệm vụ cho từng phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc	Điểm được tính theo đơn vị và số lượng phòng ban trong đơn vị. Quyết định bằng file điện tử có ký số.	Quyết định bằng file điện tử có ký số	10	x	x	x
2	Tổ công nghệ số cộng đồng đến thôn, bản, tổ dân phố	Các huyện, thị xã, thành phố tổ chức chỉ đạo thành lập tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng mỗi thôn tổ sẽ thành lập một tổ công nghệ số cộng đồng	Tính theo số lượng Tổ được thành lập theo số lượng thôn, tổ trên địa bàn.	Quyết định bằng file điện tử có ký số	10		x	x
3	Kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng	Hàng năm các huyện thị xã, thành phố chỉ đạo rà soát kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm đáp ứng nhiệm vụ phù hợp với điều kiện phát triển thực tiễn của chuyển đổi số	Tính theo số lượng được kiện toàn trên số lượng Tổ được thành lập trong năm	Quyết định bằng file điện tử có ký số	10		x	x
4	Nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm chuyển đổi số, an toàn thông tin	Các sở, ngành, địa phương cử nhân sự chuyên trách, kiêm nhiệm chuyển đổi số tham gia đầy đủ các chương trình tập huấn, hội thảo do UBND tỉnh, Sở Thông	Số lượng tham gia đầy đủ đúng thành phần	Dữ liệu do Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp	10	x	x	x

		tin và Truyền thông tổ chức						
5	Nghiệp vụ cho Tổ Công nghệ số cộng đồng (trực tiếp)	UBND các huyện, thị xã thành phố tổ chức tập huấn cho Tổ Công nghệ số cộng đồng trên cơ sở hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông	Tối thiểu 1 năm tổ chức 1 hội nghị tập huấn	Giấy triệu tập bằng văn bản điện tử có ký số và có bản tin trên Trang thông tin điện tử	20		x	x
6	Nghiệp vụ cho Tổ Công nghệ số cộng đồng (trực tuyến)	UBND các huyện, thị xã, thành phố có phương án chỉ đạo các địa phương, Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia vào chương trình đào tạo nâng cao nghiệp vụ trực tuyến trên nền tảng Hue-S	Số lượng nhân sự Tổ công nghệ số cộng đồng có tham gia vào chương trình	Dữ liệu được tự động tổng hợp tại Hue-S	20		x	x
7	Kỹ năng số trong cho người dân	Trên cơ sở chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng số cho người dân trên Hue-S, các huyện, thị xã, thành phố triển khai các giải pháp nòng cốt là Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân tham gia vào chương trình	Tỷ số số người dân đã tham gia học và kiểm tra theo chương trình của tỉnh trên Hue-S	Dữ liệu được tự động tổng hợp từ Hue-S	30		x	x
8	Kỹ năng số cho công chức, viên chức, người lao động	Trên cơ sở chương trình đào tạo trực tuyến nâng cao kỹ năng số cho người dân trên Hue-S, các sở, ngành, địa phương chỉ đạo công chức, viên chức, người lao động truy cập tham gia chương trình.	Tỷ lệ công chức, viên chức, người lao động trong các sở, ngành, địa phương tham gia chương trình	Dữ liệu được tổng hợp từ Hue-S	10	x	x	x
<b>V</b>	<b>An toàn thông tin</b>							
1	Cài đặt phần mềm chống mã độc	Các sở, ngành, địa phương đảm bảo điều kiện thiết bị máy tính phục vụ công vụ đạt cấu hình tối thiểu được hướng dẫn và có cài đặt phần mềm chống mã độc tập trung, dùng chung của tỉnh	Căn cứ và số lượng được cài đặt trên số lượng công chức, viên chức, người lao động trong sở, ngành, địa phương	Dữ liệu được IOC tổng hợp	10	x	x	x
2	Cài đặt phần mềm phòng chống virus	Các sở, ngành, địa phương đảm bảo điều kiện thiết bị máy tính phục vụ công vụ đạt cấu hình tối thiểu được hướng dẫn và có cài đặt phần mềm phòng chống virus tập trung, dùng chung của tỉnh	Căn cứ và số lượng được cài đặt trên số lượng công chức, viên chức, người lao động trong sở, ngành, địa phương	Dữ liệu được IOC tổng hợp	10	x	x	x
3	Tỷ lệ lây nhiễm mã độc,	Các sở, ngành, địa phương chỉ đạo việc	Tỷ lệ lây nhiễm càng nhiều	Dữ liệu được IOC	10	x	x	x

	virus	sử dụng máy tính công vụ đảm bảo theo quy định năm hạn chế việc lây nhiễm mã độc, virus vào các máy tính công vụ	thì số điểm càng thấp	tổng hợp				
4	Tỷ lệ khắc phục nhiễm mã độc, virus	Các sở, ngành, địa phương kịp thời chỉ đạo phòng chống và khắc phục việc lây nhiễm mã độc, virus được phát hiện do Sở Thông tin và Truyền thông thông báo	Điểm được tính theo số lượng được xử lý theo số lượng văn bản do Sở Thông tin và Truyền thông thông báo.	Dữ liệu được IOC tổng hợp	10	x	x	x
<b>VI</b>	<b>Chính quyền số</b>							
1	Tỷ lệ thủ tục hành chính trực tuyến toàn trình	Các Sở, ngành, địa phương chủ động các giải pháp nhằm nâng cao và công bố dịch vụ công trực tuyến toàn trình.	Điểm được tính trên cơ sở các quyết định công bố. Đơn vị đặc thù không tính tiêu chí này	Dữ liệu tự tổng hợp trên CSDL TTHC của tỉnh	5	x	x	x
2	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đăng ký hồ sơ trực tuyến	Các sở, ngành, địa phương triển khai các giải pháp khuyến khích nhằm thúc đẩy người dân đăng ký trực tuyến.	Công nhận trực tuyến nếu hồ sơ được đăng ký từ 3 nguồn sau: Công dịch vụ công quốc gia; Công dịch vụ công tỉnh và Hue-S	Dữ liệu tự động tổng hợp	20	x	x	x
3	Tỷ lệ vi phạm yêu cầu xử lý hồ sơ	Số lần yêu cầu hoàn thiện và chỉnh sửa hồ sơ kèm theo nội dung phải đảm bảo theo quy định	Trung tâm IOC giám sát trực tiếp dữ liệu phát sinh	Dữ liệu tự động tổng hợp	10	x	x	x
4	Nền tảng làm việc số	Các sở, ngành, địa phương tham gia vận hành nền tảng làm việc số dùng chung toàn tỉnh. Tối thiểu vận hành các chức xử lý sau: Phản ánh hiện trường; Tiếp nhận góp ý; Trả lời câu hỏi công dân, tổ chức; Trả lời câu hỏi báo chí; Hộp không giấy tờ; Lưu trữ điện tử trên điện toán đám mây.	Điểm được tính trên cơ sở dữ liệu có phát sinh trên nền tảng	Dữ liệu tự động tổng hợp	10	x	x	x
5	Nền tảng báo cáo số	Các sở, ngành, địa phương sử dụng nền tảng báo cáo số dùng chung để làm căn cứ đánh giá kết quả triển khai trên cơ sở dữ liệu số	Điểm được tính trên cơ sở phát sinh số lượng đăng nhập vào nền tảng	Dữ liệu tự động tổng hợp	10	x	x	x
6	Nền tảng bản đồ số	Mỗi sở, ngành, địa phương phải vận hành	Điểm được tính trên cơ sở	Dữ liệu tự động	10	x	x	x

		tối thiểu một loại hình thức quản lý hiện trạng trên nền tảng bản đồ số dùng chung toàn tỉnh	số lượng dữ liệu có sử dụng	tổng hợp				
7	Tổng ngân sách chi cho chuyển đổi số	UBND các huyện, thị xã, thành phố phân bổ ngân sách chi cho chuyển đổi số	Điểm được tính trên tỷ lệ cho chuyển đổi số	Báo cáo bằng văn bản điện tử có ký số	10		x	
<b>VII Xã hội số</b>								
1	Tài khoản định danh điện tử mức 2	Các sở, ngành địa phương triển khai các giải pháp nhằm phổ cập tài khoản định danh mức 2 cho công chức, viên chức và người lao động, công dân đủ điều kiện cấp CCCD	Yêu cầu đạt tài khoản định danh mức độ 2 áp dụng trên VNeID	Dữ liệu báo cáo từ Công an tỉnh	10	x	x	x
2	Tài khoản thanh toán điện tử	Các sở, ngành, địa phương triển khai các giải pháp nhằm tăng cường tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có sử dụng điện thoại di động thông minh mở tài khoản Ví điện tử trên Hue-S. Khuyến khích công dân có tài khoản ngân hàng khác liên kết với tài khoản ví điện tử	Tài khoản được xác định từ ví điện tử trên Hue-S (Không bắt buộc phải phát sinh thanh toán)	Dữ liệu thống kê từ Hue-S	10	x	x	x
3	Chữ ký số	Các sở, ngành, địa phương triển khai các giải pháp thúc đẩy người dân đăng ký chữ ký số thông qua Hue-S	Dữ liệu được phát sinh hoặc cập nhật trên Hue-S	Dữ liệu thống kê từ Hue-S	10		x	x
4	Chữ ký số công vụ	Các sở, ngành, địa phương triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo 100% công chức, viên chức được trang bị chữ ký số công vụ	Dữ liệu được liên kết với Hue-S	Dữ liệu thống kê từ Hue-S	10	x	x	x
5	Địa chỉ số	Các huyện, thị xã, thành phố triển khai giải pháp số hóa địa chỉ số cho các hộ gia đình trên địa bàn tỉnh qua ứng dụng Hue-S	Số hộ gia đình có địa chỉ số trên Hue-S và dữ liệu được xác nhận chính xác	Dữ liệu thống kê từ Hue-S	10		x	x
<b>VIII Kinh tế số</b>								
1	Tỷ lệ cơ sở kinh doanh doanh trên địa bàn có dán mã QR (VietQR) phục vụ	Các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các giải pháp phổ cập việc cung cấp mã QR trong các cơ sở kinh doanh	Mã QR được sử dụng chuẩn là mã VietQR	Báo cáo bằng file điện tử có ký số	10		x	x

	cho thanh toán trực tuyến							
2	Tham gia sàn thương mại điện tử	Các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các giải pháp nhằm khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cung cấp hàng hóa lên sàn thương mại điện tử phổ biến thông qua Hue-S	Cung cấp hoặc liên kết thông qua ứng dụng Hue-S	Dữ liệu được tổng hợp từ Hue-S	10		x	x
3	Sản phẩm địa phương có phát sinh giao dịch từ sàn thương mại điện tử	Các huyện, thị xã, thành phố tổ chức truyền thông, khuyến khích tăng trưởng thương mại điện tử trên địa bàn	Dữ liệu ghi nhận sản phẩm trên địa bàn có phát sinh giao dịch	Công cụ thu thập từ Sở Thông tin và Truyền thông	10		x	x
4	Thanh toán không dùng tiền mặt trong công chức, viên chức	Các sở, ngành, địa phương khuyến khích công chức, viên chức, người lao động sử dụng các dịch vụ có trên Hue-S bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt	Dữ liệu ghi nhận có phát sinh giao dịch trên Hue-S	Dữ liệu tổng hợp từ Hue-S	10	x	x	x
<b>IX Dịch vụ đô thị thông minh</b>								
1	Cung cấp dịch vụ trên Hue-S	Các Sở, ngành đăng ký và phối hợp triển khai tối thiểu 1 dịch vụ có liên quan đến người dân và doanh nghiệp được tích hợp lên Hue-S	Được tích hợp lên Hue-S. Các đơn vị đặc thù không áp dụng tiêu chí này	Dữ liệu tổng hợp từ Hue-S	10	x	x	
2	Thông báo, cảnh báo	Các sở, ngành, địa phương triển khai chức năng thông báo, cảnh báo trên Hue-S đến cho người dân, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.	Dữ liệu có phát sinh	Dữ liệu tổng hợp từ Hue-S	10	x	x	x
3	Tương tác với người dân doanh nghiệp và báo chí	Các sở, ngành, địa phương vận hành nền tảng làm việc số để triển khai hiệu quả các công cụ tương tác với người dân, doanh nghiệp và báo chí bao gồm: phản ánh hiện trường; Trả lời câu hỏi của người dân; Trả lời câu hỏi của báo chí	Điểm được tính trên cơ sở tỷ lệ xử lý, trả lời trước hạn và đúng hạn. Các đơn vị không phát sinh sẽ không tính tiêu chí này	Dữ liệu tổng hợp từ Hue-S	10	x	x	x
4	Mức độ hài lòng tương tác với người dân, doanh nghiệp	Các sở, ngành, địa phương triển khai các giải pháp nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ tương tác với người dân	Điểm được tính trên cơ sở người dân, doanh nghiệp đánh giá	Dữ liệu tổng hợp từ Hue-S	10	x	x	x
5	Mức độ bức xúc khi tương tác với người dân doanh	Các sở, ngành, địa phương theo dõi kết quả xử lý và cảm nhận bức xúc của người	Điểm được tính trên dữ liệu tương tác của người dân.	Dữ liệu được tổng hợp từ Hue-S	10	x	x	x



	ngiệp	dân đối với các dịch vụ tương tác với người dân và doanh nghiệp khi xử lý vấn đề	Bức xúc càng cao thì điểm càng thấp.					
6	Số hóa du lịch	Các huyện, thị xã, thành phố triển khai giải pháp số hóa các điểm du lịch tích hợp lên ứng dụng du lịch trên Hue-S	Sử dụng công cụ số hóa trên Hue-S	Báo cáo bằng file điện tử có ký số theo mẫu	20		x	x